

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

19 Tháng 11 2025



# Vn-Index giảm 11 điểm

- Vn-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, hồi phục nhẹ đầu phiên chiều, nhưng sau đó lại tiếp tục giảm sâu hơn và đóng cửa giảm gần 11 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 2.64 lần số lượng mã tăng
- Rất nhiều nhóm ngành giảm điểm như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, dầu khí, hàng không, bán lẻ, khu công nghiệp, dược phẩm...
- Tuy nhiên, đa phần các mã cứng chỉ giảm từ 1-2%
- VIC đầu phiên còn tăng khá tốt, và đóng cửa tăng nhẹ. Đây có thể là lý do mà thị trường không giảm quá sâu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 0.7% so với ngày trước đó

### Đồ thị Vn-Index 3 tháng



### Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,649.0	265.0	119.6
(+/-)	-10.92	-2.33	-0.36
(%)	-0.66%	-0.87%	-0.30%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	734	63	28
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,852	929	585
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(824)	(10)	(36)
Số mã tăng	84	64	117
Số mã giảm	222	86	99
Số mã giá không đổi	62	59	88

# Nhận định thị trường

## Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.64	1.37
2	Nguyên vật liệu	16.02	1.61
3	Công nghiệp	12.55	1.99
4	Hàng Tiêu dùng	17.55	2.57
5	Dược phẩm và Y tế	17.77	1.69
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.36	4.06
7	Viễn thông	23.35	5.95
8	Tiện ích Cộng đồng	13.63	1.71
9	Tài chính	23.05	2.36
10	Ngân hàng	10.01	1.62
11	Công nghệ Thông tin	18.68	3.82

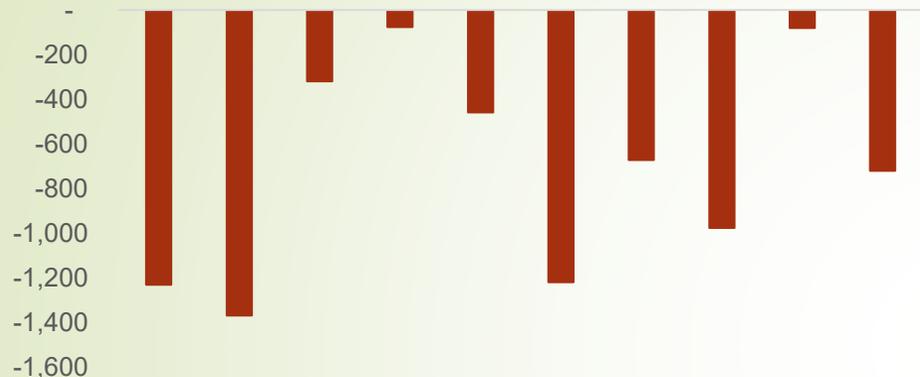
- Nhìn chung, phiên giảm điểm hôm nay cũng không có nhiều bất ngờ vì xuất hiện 1 số lý do để thị trường giảm điểm trong ngắn hạn: 1) Kháng cự tại vùng 1,660 điểm khiến lực bán cũng tăng lên, 2) Chứng khoán Mỹ giảm mạnh 2 phiên liên tiếp do xác suất Fed giảm lãi suất vào tháng 12 giảm dần
- Hơn nữa, Vn-Index đang đi ngang trong biên độ 1,600-1,700 điểm nên việc gặp kháng cự, Vn-Index lại giảm điểm để về hỗ trợ cũng là diễn biến bình thường.
- Hiện tại chưa xuất hiện lý do để thị trường giảm sâu. Do đó, nhà đầu tư vẫn chờ đợi mua vào khi thị trường điều chỉnh, vùng mua vào bắt đầu có thể từ khoảng 1,630 điểm
- Trong nhịp điều chỉnh, nhà đầu tư có thể mua vào 1 số nhóm ngành đã giảm sâu như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

# Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	2.79%	DXS	0.49%	BCG	0.00%	DBC	2.45%	VCG	0.00%	ACG	1.27%	BWE	1.47%	DCM	1.58%
NAB	0.34%	DIG	0.48%	TVS	-0.30%	VNM	0.33%	HTI	-0.20%	DHC	0.74%	REE	0.89%	DPM	1.24%
VIB	0.00%	VIC	0.23%	DSE	-0.39%	KDC	0.19%	HHV	-0.35%	HPG	0.36%	NT2	0.41%	AAA	0.12%
STB	0.00%	TCH	0.00%	DSC	-0.65%	BAF	0.16%	CTR	-0.54%	HSG	0.00%	PGD	0.21%	PHR	-0.18%
EIB	0.00%	VPI	0.00%	HCM	-1.31%	SBT	-0.20%	BMP	-0.61%	PTB	0.00%	CHP	0.16%	DPR	-0.64%
LPB	-0.10%	VHM	-0.10%	BSI	-1.43%	MSN	-0.25%	CII	-0.95%	NKG	-0.29%	GEG	0.00%	GVR	-0.89%
CTG	-0.10%	KOS	-0.13%	FTS	-1.45%	SAB	-0.42%	CTD	-1.37%			SHP	0.00%	VFG	-1.09%
SHB	-0.30%	CRE	-0.33%	VCI	-1.65%	ANV	-0.65%	PC1	-1.78%			TDM	0.00%	CSV	-1.54%
BID	-0.78%	IJC	-0.40%	AGR	-1.88%	FMC	-0.82%	VGC	-2.03%			GAS	-0.32%	DGC	-2.23%
ACB	-0.80%	QCG	-0.72%	EVF	-1.99%	BHN	-1.25%					PGV	-0.50%		
OCB	-0.80%	PDR	-0.87%	CTS	-2.33%	VCF	-1.26%					VSH	-0.56%		
VCB	-0.83%	SZC	-1.08%	ORS	-2.42%	ASM	-1.53%					PPC	-0.99%		
MBB	-0.84%	NVL	-1.26%	SSI	-2.53%	MCM	-1.67%					POW	-1.32%		
SSB	-0.86%	SJS	-1.31%	VDS	-2.87%	PAN	-2.78%					TMP	-1.64%		
MSB	-1.22%	KBC	-1.43%	VND	-3.72%	VHC	-3.95%					HNA	-2.27%		
TCB	-1.56%	SIP	-1.53%	VIX	-3.85%	HAG	-6.37%								
VPB	-2.43%	HDC	-1.58%												
TPB	-2.56%	KDH	-2.26%												
		VRE	-2.32%												
		BCM	-2.36%												
		HDG	-2.44%												
		DXG	-2.81%												
		NLG	-3.20%												

# Giao dịch khối ngoại

## Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



### Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	399.56	194.56	204.99
2	HDB	HOSE	174.33	35.82	138.51
3	DGW	HOSE	47.81	5.10	42.71
4	CII	HOSE	50.40	10.93	39.47
5	NVL	HOSE	57.05	23.55	33.50
6	VNM	HOSE	113.44	80.08	33.35
7	CTG	HOSE	52.99	22.11	30.88
8	SHB	HOSE	29.79	4.99	24.81
9	TCB	HOSE	41.30	20.24	21.06
10	MSN	HOSE	29.16	9.79	19.37
11	TCH	HOSE	18.12	3.71	14.42
12	IDC	HNX	16.80	6.46	10.34
13	SAB	HOSE	10.25	0.73	9.53
14	CEO	HNX	9.50	0.03	9.47
15	PDR	HOSE	12.98	4.19	8.79

## Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



### Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	DGC	HOSE	17.98	206.95	- 188.98
2	VND	HOSE	0.38	144.01	- 143.63
3	MWG	HOSE	57.10	161.71	- 104.61
4	MBB	HOSE	3.65	91.98	- 88.34
5	DXG	HOSE	19.81	85.50	- 65.69
6	STB	HOSE	27.69	92.00	- 64.32
7	VCI	HOSE	18.98	72.30	- 53.32
8	HAG	HOSE	10.39	63.11	- 52.71
9	FPT	HOSE	22.57	72.50	- 49.93
10	MCH	UPCoM	10.83	56.74	- 45.91
11	VPB	HOSE	47.43	91.13	- 43.70
12	VHM	HOSE	39.70	82.80	- 43.09
13	FRT	HOSE	22.40	63.38	- 40.98
14	VCB	HOSE	18.65	58.18	- 39.53
15	NLG	HOSE	0.70	32.95	- 32.25

## Cập nhật vĩ mô

### Lãi suất huy động ngân hàng tăng mạnh, có nơi lên 7%/năm

Lãi suất huy động tại các ngân hàng đang có xu hướng nhích tăng đồng loạt, cuộc đua càng trở nên nóng hơn vào những ngày cuối năm.

### Ba kịch bản lãi suất tháng 12 của Fed: Giữ nguyên, giảm 25 bps hay 50 bps?

Theo CME Group, các nhà giao dịch trên thị trường tương lai dự đoán có 56,1% khả năng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp cuối năm. Đây là sự thay đổi đáng chú ý, bởi chỉ một tháng trước, thị trường gần như tin chắc Fed sẽ hạ lãi suất 25 điểm cơ bản (bps).

### Toàn cầu chao đảo, Dow Jones mất gần 500 điểm, bán tháo từ cổ phiếu tới Bitcoin

Tổng cộng từ đầu tháng đến nay chỉ số S&P 500 đã giảm hơn 3%, hướng tới tháng 11 tệ nhất kể từ 2008.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	64.82	0.97%	-0.52%	-13.16%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	60.63	1.29%	-0.67%	-15.46%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,068.30	0.00%	-0.94%	54.04%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,132	0.00%	0.01%	3.28%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,388	0.00%	0.01%	3.28%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,820	0.18%	0.25%	7.62%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.51%	-0.89%	-1.31%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.98%	0.00%	0.00%	0.86%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.09%	0.00%	0.00%	0.92%

## Bản tin doanh nghiệp



Vint

### Động lực tăng trưởng Vingroup sẽ đến từ 2 công ty con

Tập đoàn Vingroup cho biết doanh thu tăng trưởng chủ yếu nhờ VinFast và Vinhomes, định hướng tiếp tục mở rộng các đại đô thị, thúc đẩy mảng xe điện và phát triển hạ tầng.



### VPS thực hiện thành công IPO, dự kiến niêm yết cổ phiếu trên HoSE vào tháng 12/2025

VPS hoàn tất IPO, chuẩn bị niêm yết HoSE trong tháng 12/2025. Doanh nghiệp dự kiến nâng vốn điều lệ lên gần 14.823 tỷ đồng, đồng thời thu hút thêm khoảng 2.000 tỷ đồng vốn cam kết từ các tổ chức quốc tế.



### VRE sắp thu về khoản lãi 'khủng' 1.900 tỷ đồng từ thương vụ chuyển nhượng Vincom Nguyễn Chí Thanh

Trước đó, VRE đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Vincom Center Nguyễn Chí Thanh với giá trị 3.600 tỷ đồng, lợi nhuận khoảng 1.900 tỷ đồng, được hạch toán ngay trong quý IV/2025.

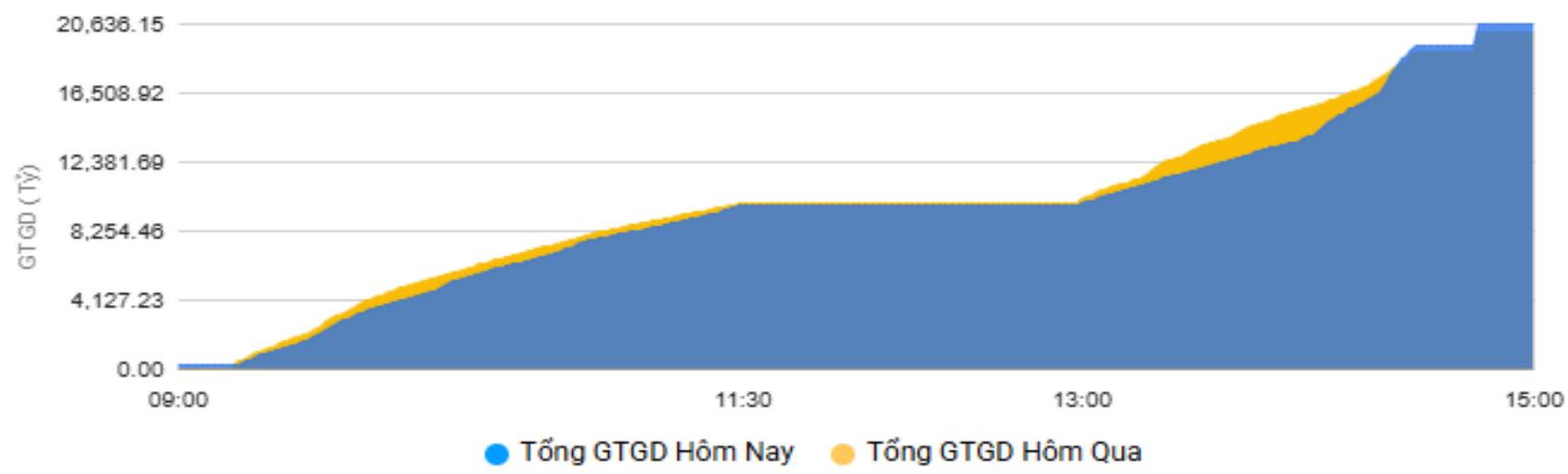
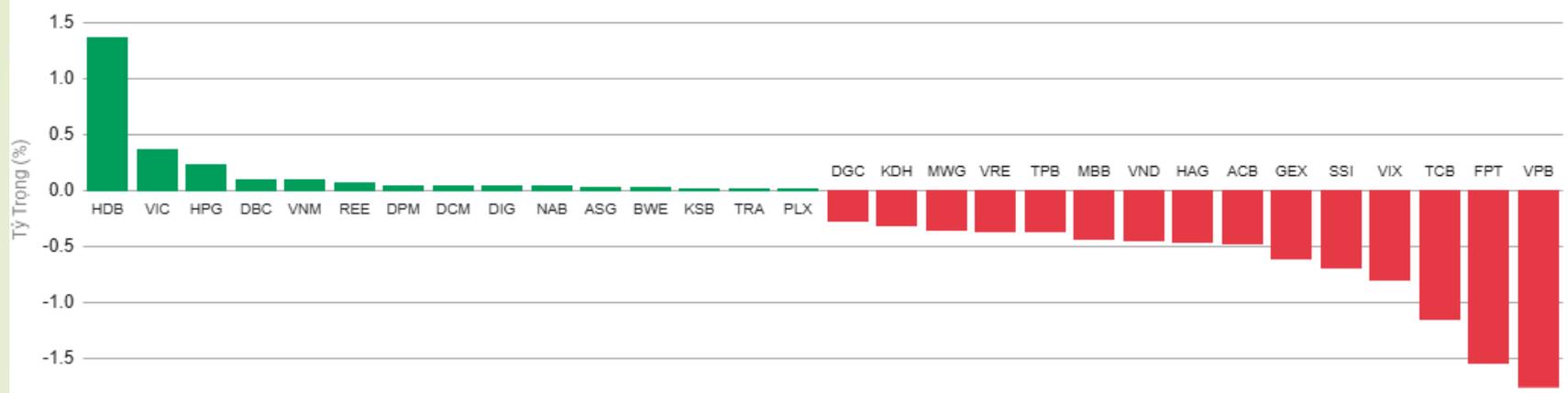
## Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
PMC	11/24/2025	11/21/2025	12/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TCH	11/24/2025	11/21/2025	11/21/2025	Phát hành cổ phiếu	5.00%	
BCE	11/25/2025	11/24/2025	12/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
HGM	11/25/2025	11/24/2025	12/18/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	85.00%	8,500
BTP	11/25/2025	11/24/2025	12/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.30%	330
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.00%	1,700
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/26/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
MSH	12/02/2025	12/01/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
SPM	12/03/2025	12/02/2025	12/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LBM	12/04/2025	12/03/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TBC	12/05/2025	12/04/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HSG	12/08/2025	12/05/2025	03/07/2026	Đại hội cổ đông thường niên		

# Số liệu thị trường

## NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/11/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	28,100	-2.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	01/07/2024	12/09/2025	17,350	21,619	17,150	26.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	34,800	-7.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/08/2024	13/08/2025	24,850	28,500	23,500	21.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/09/2024	01/08/2025	25,650	31,500	24,900	26.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	35,300	31,300	12.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	50,650	49,350	2.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/02/2025	02/10/2025	93,100	70,800	59,400	19.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	38,100	17.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	27,600	11.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	17,300	2.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	17,200	2.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	36,300	24.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024		33,300	38,545	34,600	11.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	19,050	9.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	10,200	17.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/01/2025		28,950	36,000	34,450	4.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	31,600	-5.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/03/2025	12/08/2025	52,800	65,900	66,300	-0.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	96,900	-10.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	49,500	2.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
GMD	27/05/2025	05/08/2025	59,500	60,200	63,200	-4.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	28,000	-3.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	23,800	22,400	6.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	22,800	-18.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/07/2025		18,100	19,900	18,350	8.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	66,100	25.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCG	29/08/2025		25,550	30,000	24,500	22.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTD	24/09/2025		81,900	94,400	86,700	8.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>



#### **Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

### **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH**

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.